TÒA ÁN NHÂN DÂN **HUYỆN TRẦN VĂN THỜI** **TỈNH CÀ MAU**	**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập – Tự do – Hạnh phúc**

Bản án số: 264/2018/HNGĐ-ST
Ngày 11 - 10 - 2018
V/v tranh chấp ly hôn, nuôi con

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN TRẦN VĂN THỜI, TỈNH CÀ MAU

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ toạ phiên tòa: Ông Thái Hoàng Đắc

Các Hội thẩm nhân dân: Ông Huỳnh Văn Năm
Ông Nguyễn Việt Thắng

- Thư ký phiên tòa: Bà Trịnh Nga Muội – Thư ký Tòa án nhân dân huyện T, tỉnh Cà Mau.

Ngày 11 tháng 10 năm 2018 tại trụ sở Tòa án nhân dân huyện T, tỉnh Cà Mau xét xử sơ thẩm công khai vụ án thụ lý số: 533/2018/TLST-HNGĐ ngày 25 tháng 7 năm 2018 về tranh chấp ly hôn, nuôi con theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 373/2018/QĐXXST-HNGĐ ngày 04 tháng 9 năm 2018 giữa các đương sự:

- *Nguyên đơn*: Chị Lê Thị Cẩm T - sinh năm 1995 (có mặt)
Địa chỉ: khóm 4, thị trấn S, huyện T, tỉnh Cà Mau.

- *Bị đơn*: Anh Trần Văn T - sinh năm 1991 (vắng mặt)
Địa chỉ: ấp Đất Biển, xã Phong Điền, huyện T, tỉnh Cà Mau.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo đơn khởi kiện ngày 25-7-2018 và trong quá trình xét xử, nguyên đơn chị Lê Thị Cẩm T trình bày:

Về hôn nhân: Năm 2013, chị T và anh Trần Văn T tự nguyện chung sống với nhau và có đăng ký kết hôn tại Ủy ban nhân dân xã Phong Điền, huyện T, tỉnh Cà Mau. Nguyên nhân mâu thuẫn vợ chồng do bất đồng quan điểm, thường xuyên cự cãi, không hợp nhau. Anh T nhiều lần đánh đập và xúc phạm chị T. Gia đình hai bên đã hàn gắn nhưng không thành. Chị T và anh T đã ly thân hơn 06 tháng nay. Chị T xác định không còn tình cảm và yêu cầu Tòa án giải quyết cho ly hôn với anh T.

Về nuôi con chung: Chị T và anh T có 02 người con tên Trần Hoàng H – sinh ngày 18-8-2013 đang sống với chị T và Trần Hoàng N – sinh ngày 11-5-2015 đang sống với anh T. Khi ly hôn, chị T yêu cầu được nuôi cháu Huy và

đồng ý giao cháu Nên cho anh T nuôi, không đặt ra trách nhiệm cấp dưỡng nuôi con.

Về tài sản và nợ chung: Chị T xác định không có.

Trong quá trình Tòa án thụ lý giải quyết vụ án, Tòa án đã tống đạt các văn bản tố tụng cho anh Trần Văn T đúng theo quy định pháp luật nhưng anh T không có văn bản thể hiện ý kiến và cũng không có đơn yêu cầu phản tố gửi cho Tòa án.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

[1] *Về thủ tục tố tụng*: Anh Trần Văn T đã được Tòa án thông báo phiên họp về kiểm tra việc giao nộp, tiếp cận, công khai chứng cứ, hòa giải và tham gia phiên tòa xét xử theo quy định nhưng vẫn vắng mặt không có lý do. Căn cứ vào các Điều 207, 228 Bộ luật tố tụng dân sự, Hội đồng xét xử tiến hành xét xử vắng mặt anh T.

[2] *Về hôn nhân*: Năm 2013 chị Lê Thị Cẩm T và anh Trần Văn T tự nguyện chung sống với nhau và có đăng ký kết hôn theo quy định của pháp luật nên hôn nhân giữa anh chị được pháp luật công nhận là hợp pháp và được bảo vệ.

[3] Theo chị T trình bày: Nguyên nhân mâu thuẫn vợ chồng do bất đồng quan điểm, thường xuyên cự cãi, không hợp nhau. Anh T nhiều lần đánh đập, xúc phạm chị T. Chị T và anh T đã ly thân hơn 03 tháng nay mà không có liên hệ hàn gắn tình cảm vợ chồng. Tại phiên tòa, chị T cương quyết ly hôn với anh T. Về phía anh T đã được Tòa án phiên họp về kiểm tra việc giao nộp, tiếp cận, công khai chứng cứ, hòa giải và tham gia phiên tòa xét xử nhưng vẫn vắng mặt và không có văn bản thể hiện ý kiến của mình gửi cho Tòa án. Xét thấy tình trạng hôn nhân giữa chị T và anh T không thể hàn gắn, đời sống chung không thể kéo dài, mục đích hôn nhân không đạt được. Do đó, Hội đồng xét xử chấp nhận yêu cầu của chị T được ly hôn với anh T.

[4] *Về nuôi con chung*: Chị T và anh T có 02 người con tên Trần Hoàng H – sinh ngày 18-8-2013 đang sống với chị T và Trần Hoàng N – sinh ngày 11-5-2015 đang sống với anh T. Khi ly hôn, chị T yêu cầu được nuôi cháu H và đồng ý giao cháu N cho anh T nuôi, không đặt ra trách nhiệm cấp dưỡng nuôi con. Xét thấy, quá trình giải quyết vụ án và tại phiên tòa, anh T vắng mặt và không có ý kiến về việc chị T yêu cầu nuôi cháu Huy. Căn cứ vào khoản 2 Điều 81 của Luật hôn nhân và Gia đình, Hội đồng xét xử quyết định giao cháu H cho chị T trực tiếp nuôi dưỡng và giao cháu N cho anh T trực tiếp nuôi dưỡng là phù hợp, đảm bảo lợi ích của các con.

Anh T và chị T có quyền, nghĩa vụ thăm nom con mà không ai được cản trở.

[5] *Về cấp dưỡng nuôi con*: Chị T không đặt ra yêu cầu trách nhiệm cấp dưỡng nuôi con nên Hội đồng xét xử không xem xét.

[6 *Về chia tài sản, nợ chung*: Chị T xác định không có.

[7] *Về án phí*: Chị T phải chịu 300.000 đồng án phí hôn nhân và gia đình sơ thẩm.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ vào các Điều 28, 35, 143, 147, 207, 227 của Bộ luật tố tụng dân sự; Các Điều 51, 56, 81, 82, 83 của Luật hôn nhân và gia đình; điểm a khoản 5 Điều 27 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí tòa án;

Tuyên xử:

1. Về hôn nhân: Cho ly hôn giữa chị Lê Thị Cẩm T và anh Trần Văn T.

2. Về nuôi con chung:

2.1 Giao con chung Trần Hoàng H – sinh ngày 18-8-2013 cho chị T trực tiếp nuôi dưỡng.

2.2 Giao con chung Trần Hoàng N – sinh ngày 11-5-2015 cho anh T trực tiếp nuôi dưỡng.

Anh T và chị T có quyền, nghĩa vụ thăm nom con mà không ai được cản trở.

2.3 Về cấp dưỡng nuôi con: Chị T không đặt ra yêu cầu trách nhiệm cấp dưỡng nuôi con nên Hội đồng xét xử không xem xét.

3. Về chia tài sản và nợ chung: Chị T xác định không có.

4. Về án phí: Chị T phải chịu 300.000 đồng án phí hôn nhân và gia đình sơ thẩm. Ngày 25-7-2018, chị T đã nộp tiền tạm ứng án phí 300.000 đồng theo biên lai thu số 0008469 tại Chi cục thi hành án dân sự huyện T, tỉnh Cà Mau được chuyển thu đối trừ.

Nguyên đơn có quyền kháng cáo bản án trong hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án. Bị đơn có quyền kháng cáo bản án trong hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được bản án hoặc bản án được niêm yết công khai.

"Trường hợp bản án được thi hành theo quy đinh tại điều 2 Luật thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7, 7a, 7b và 9 Luật Thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật Thi hành án dân sự (được sửa đổi, bổ sung năm 2014).

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA

Nơi nhận:

- Phòng KT-NV và THA TAND tỉnh Cà Mau (Gửi email);
- VKSND huyện T;
- Chi cục THADS huyện T;
- UBND xã Phong Đ, huyện T, tỉnh Cà Mau;
- Các đương sự;
- Lưu hồ sơ;
- Lưu án văn.

Thái Hoàng Đắc